

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09-3-2018

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hạnh Mỹ và bà Trương Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 và Thông báo mở phiên tòa số 01/2018/TB-TA ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T1 – Sinh năm 1994

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T2 – Sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn KX, xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Chị T1 có mặt, anh T2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 và anh Trần Văn T2 kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 01 năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, phía gia đình anh T2 cho rằng chị T1 ngoại tình còn chị T1 trình bày mâu thuẫn do kinh tế và cách sống. Năm 2017 anh Trần Văn T2 viết đơn xin ly hôn chị Phạm Thị T1, sau đó anh Trần Văn T2 rút đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện TH đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi anh T2 rút đơn xin ly hôn, anh chị không về sống chung và không quan T1 đến nhau.

Về con chung: Anh chị có một con là Trần Gia B, sinh ngày 30/10/2013; khi ly hôn chị Phạm Thị T1 có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu anh Trần Văn T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về T2 sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Phạm Thị T1 và anh Trần Văn T2 được ly hôn. Giao cháu Trần Gia B sinh ngày 30/10/ 2013 cho chị Phạm Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị T1 không yêu cầu anh Trần Văn T2 cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T2 liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T1, Tòa án nhân dân huyện TH đã Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Văn T2 vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện TH đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng thông qua chính quyền địa phương nơi cư trú và thân nhân của anh T2 nên có đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Hôm nay, anh Trần Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện TH căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 và anh Trần Văn T2 tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã ĐX đăng ký kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống một thời gian anh chị phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017 anh T2 đã làm đơn ly hôn, sau đó anh T2 rút đơn nhưng anh chị không về chung sống cùng nhau, nay chị T1 không biết anh T2 làm gì, ở đâu; do vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có một con chung là Trần Gia B sinh ngày 30/10/2013, hiện bố mẹ anh T2 đang nuôi dưỡng cháu, anh T2 hiện nay đi làm ăn xa, Tòa án không ghi được nguyện vọng của anh T2.

Chị T1 có nguyện vọng xin nuôi con, vì vậy giao con chung của anh chị cho chị Phạm Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[3] Về T2 sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án chia T2 sản sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T1 và anh Trần Văn T2 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia B sinh ngày 30/10/2013 cho chị Phạm Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị T1 không yêu cầu anh Trần Văn T2 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T2 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo biên lai số 0008523 ngày 05/12/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TH được chuyển thành tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện TH;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thương Huyền

